

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - T do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HC-ST

Ngày: 26-3-2019

*V/v Khiếu kiện QĐ Hnh chính
trong lĩnh vực quản lý nH nước về
đất đai.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Tư
2. Bà Đinh Thị Minh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Trần Huyền Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*
Ông Ngô Phạm Thế Mỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019; tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2018/TLST-HC ngày 04-12-2018, về việc “*Khiếu kiện QĐ Hnh chính trong lĩnh vực quản lý nH nước về đất đai (yêu cầu hủy sổ đỏ)*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HC ngày 14-3-2019, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

1. Ông Phạm Văn D – sinh 1968, (ông D chết 09/01/2019)
2. Bà Nguyễn Thị H - sinh 1972 .

Địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đinh Văn S.

Địa chỉ: 56 Phạm Ngũ Lão, tổ 15, TT D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Theo văn bản uỷ quyền ngày 19-10-2018

- Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông D:

1. Bà Nguyễn Thị H.
Địa chỉ: thôn 5, xã T, huyện D.
2. Anh Phạm Trường Chinh.
Địa chỉ: thôn 5, xã T, huyện D
3. Chị Phạm Thị Huyền.
Địa chỉ: thôn 5, xã T, huyện D
4. Anh Phạm Văn T.

Địa chỉ: thôn 5, xã T, huyện D

Người đại diện theo ủy quyền của bà H, anh C , chị H , anh T : Ông Đinh Văn S.
Có mặt.

Địa chỉ: 56 Phạm Ngũ Lão, tổ 15, TT D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Theo văn bản ủy quyền ngày 28-02-2019

5. Anh Phạm Văn C .

Địa chỉ: số 27/1/25 Khu Phố 4, Lý Tế Xuyên, Phường Linh Đồng, quận T, TP
Hồ Chí Minh. Có đơn xin xét xử vắng mặt

-Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Đình Sỹ - Chức vụ: chủ tịch Ủy ban
nhân dân huyện D.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức Công - Chức vụ: Phó chủ tịch
Ủy ban nhân dân huyện D.

Theo văn bản ủy quyền số 67/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2018. Có
đơn xin xét xử vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: ông Trần Văn
Chiến - Chức vụ: Phó trưởng phòng tài nguyên và môi trường huyện D. Có đơn
xin xét xử vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Thái H, bà Lê Thị Kim D.

Địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Văn S

Địa chỉ: 56 Phạm Ngũ Lão, tổ 15, TT D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Theo văn bản ủy quyền ngày 19-10-2018.

2. Ông Trần Văn T.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đình Trang Thượng, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

3. Ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị P

Địa chỉ: Số 93/3/4 đường H Giang, tổ 12, phường 1, tHnh phố B , tỉnh Lâm
Đồng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Ông K'Rong; sinh năm 1960.

Địa chỉ: thôn 5, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xét xử vắng mặt

5. ông K'Wèng; sinh năm 1947.

Địa chỉ: thôn 5, xã Đình Trang Thượng, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn
xin xét xử vắng mặt

6. K'Wan; sinh năm 1969.

Địa chỉ: thôn 5, xã Đình Trang Thượng, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn
xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 10 năm 2018 và bản tự khai của người đại diện theo uỷ quyền khởi kiện ông D, bà H trình bày:*

Vợ chồng ông Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị H có diện tích đất là 6.432,2m² thửa số 50 bản đồ số 9 xã T, huyện D. Chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguồn gốc đất khai phá từ năm 2003. Có ranh giới như sau: Phía Đông giáp với đất ông Phạm Văn D; phía Tây giáp với đất ông Nghìn; phía Nam giáp với đường đi; phía Bắc giáp với đường đi.

Năm 2016, vợ chồng ông D bà H T Hnh đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi cơ quan NH nước có thẩm quyền vào đo đạc và thẩm định đất trên thực địa thì tại bản báo cáo số 111/BC-PTNMT ngày 02/05/2018 của phòng tài nguyên và môi trường huyện D thể hiện một phần diện tích của vợ chồng ông D bà H đang quản lý sử dụng đã được UBND huyện D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA153239 ngày 28/18/2009 cho ông Trần Văn T đối với thửa số 97 và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 786305 ngày 29/01/2010 cho ông Trần Văn T đối với thửa số 98 tờ bản đồ số 9 xã T; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 199358 ngày 01/06/2015 cho ông Bùi Văn T, bà Nguyễn Thị Hồng P đối với thửa đất số 99. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên là không đúng làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông nên nay ông đề nghị Tòa án:

+ Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 199358 ngày 01/6/2015 của UBND huyện D cấp cho ông Bùi Văn T, bà Nguyễn Thị Hồng P.

+ Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 786305 ngày 29/01/2010 của UBND huyện D cấp cho ông Trần Văn T.

+ Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 153239 ngày 28/12/2009 của UBND huyện D cấp cho ông Trần Văn T.

** Theo văn bản của người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện Uỷ ban nhân dân huyện D trình bày:*

Căn cứ pháp luật đất đai các năm 2003, 2013 thì các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: số CA199358 ngày 01/6/2015 cho ông Bùi Văn T, bà Nguyễn Thị Hồng P; số BA786305 ngày 29/01/2010 cho ông Trần Văn T; và số BA153239 ngày 28/12/2009 cho ông Trần Văn T do UBND huyện D cấp đã được các cơ quan chuyên môn tham mưu thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định;

Khi ông Phạm Văn D, bà Nguyễn Thị H phản ánh việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ đối với thửa đất 97,98,99 nêu trên trùng lên đất của gia đình ông và sau khi có báo cáo kiểm tra, xác minh của Phòng Tài nguyên và Môi trường phát hiện đúng theo nội dung đơn trình bày của ông D.

Nguyên nhân là do việc đo đạc bản đồ qua các thời kỳ không chính xác về ranh giới các thửa đất dẫn đến việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng giữa thực tế quản lý sử dụng so với trên hồ sơ địa chính. Mặt khác, sau khi được cấp Giấy chứng nhận, các hộ gia đình đã giao dịch chuyển quyền sử

dụng đất và được các cơ quan có thẩm quyền đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính, đã được cấp mới Giấy chứng nhận nên UBND huyện D không thể thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp đối với các thửa đất số 97,98,99 tờ bản đồ số 09 xã T, huyện D. Do vậy, đề nghị Tòa án tỉnh Lâm Đồng xem xét giải quyết vụ việc theo thẩm quyền.

** Theo lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T trình bày:*

Nguồn gốc diện tích 5465m² đất thuộc thửa đất số 97 do ông nhận chuyển nhượng của ông K'Wèng từ khoảng năm 2009 và diện tích đất 3465m² đất thuộc thửa 98 tờ bản đồ số 09, xã Đinh Trang Thượng, huyện D do ông nhận chuyển nhượng của ông Kwan từ khoảng năm 2009. Khi nhận chuyển nhượng có làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Ngày 28/12/2009 ông được UBND huyện D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA153239 đối với thửa đất số 97. Ngày 29/01/2010, ông được UBND huyện D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA786305 đối với thửa đất số 98. Kể từ khi nhận chuyển nhượng ông sử dụng ổn định, không có tranh chấp với ai đến nay. Nay ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông D, bà H đề nghị Tòa án hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên để UBND huyện D cấp lại giấy cho đúng với diện tích thực tế các bên đang sử dụng.

** Theo lời khai của người đại diện của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông H và bà D trình bày:*

Vợ chồng ông bà Lê Thị Kim D và ông Trần Thái H có nhận chuyển nhượng diện tích đất 6.432,2m² thửa số 50 bản đồ số 9 xã T, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của vợ chồng ông D và bà H.

Sau khi thoả thuận chuyển nhượng, hai bên lập giấy chuyển nhượng đất ghi ngày 21/03/2018 và ký nhận. Có ranh giới như sau: Phía Đông giáp với đất ông Phạm Văn D; phía Tây giáp với đất ông Nghìn; phía Nam giáp với đường đi; phía Bắc giáp với đường đi.

Sau khi chấp nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, vợ chồng ông H bà D đã thực hiện quyền quản lý đất, T Hnh xây dựng n^H cho đến nay

Khi yêu cầu làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì vợ chồng ông bà mới phát hiện ra đất bị cấp trùng nên chưa làm thủ tục tại cơ quan có thẩm quyền.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp đối với các thửa 97,98,99 tờ bản đồ số 9, xã T thì ông bà đồng ý. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

** Theo lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông T, bà P trình bày:*

Năm 2015, vợ chồng ông bà có nhận chuyển nhượng diện tích 5910m² đất thuộc thửa 99, tờ bản đồ số 09, xã T, huyện D của ông K'Rong. Sau đó, vợ chồng

ông bà đã thực hiện thủ tục sang tên và được Ủy ban nhân dân huyện D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 199358 ngày 01-6-2015. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông D, bà H đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CA 199358 ngày 01-6-2015 đã cấp cho vợ chồng ông bà thì ông bà không đồng ý vì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp được thực hiện đúng quy định và diện tích đất thuộc thửa 99 và không giáp ranh với đất của ông D, bà H.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông K'rong, ông K'Wèng, ông K'Wan đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án làm việc nH vắng mặt và đã có đơn đề nghị giải quyết cũng như xét xử vắng mặt gửi về Tòa án.

Vụ án đã được tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo thủ tục chung; tổ chức đối thoại nH không được.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 199358 ngày 01/6/2015 của UBND huyện D cấp cho ông Bùi Văn T, bà Nguyễn Thị Hồng P; Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 786305 ngày 29/01/2010 của UBND huyện D cấp cho ông Trần Văn T; Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 153239 ngày 28/12/2009 của UBND huyện D cấp cho ông Trần Văn T.

Đại diện người bị kiện UB huyện D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt có bản trình bày: Về trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận cho ông T, ông T, bà P là đúng theo quy định của Luật đất đai và việc chuyển nhượng đã được thực hiện theo quy định. Tuy nhiên, do việc đo đạc bản đồ không chính xác về các thửa đất qua các thời kỳ dẫn đến việc cấp sổ đỏ không đúng thực thể các hộ đang quản lý sử dụng; tuy nhiên diện tích đã được cấp sổ đỏ, sau đó đã chuyển quyền sử dụng đất một phần diện tích và được cơ quan có thẩm quyền cho phép đăng ký biến động và được cấp sổ đỏ nên UB huyện D không thu hồi được, đề nghị toà xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D, bà H đề nghị hủy giấy chứng nhận đã cấp cho ông để cấp lại đúng diện tích thực tế các bên đang sử dụng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn T, bà Nguyễn Thị Hồng P có đơn trình bày không đồng ý hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ đỏ) đã cấp cho ông bà và có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông K'Wèng, ông K'Wan, ông K'Rong có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Thái H, bà Lê Thị Kim D đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D, bà H.

Đại diện VKSND tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng thực hiện đúng các quy định tố tụng Hnh chính.

Về nội dung khởi kiện: Căn cứ điểm b khoản 2 điều 193 luật tố tụng Hnh chính: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Phạm Văn D, bà Nguyễn Thị H hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 199358 ngày 01/6/2015 của UBND huyện D cấp cho ông Bùi Văn T, bà Nguyễn Thị Hồng P; Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 786305 ngày 29/01/2010 của UBND huyện D cấp cho ông Trần Văn T; Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 153239 ngày 28/12/2009 của UBND huyện D cấp cho ông Trần Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án Người khởi kiện Ông Phạm Văn D (chết) nên cần đưa những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Phạm Văn D là bà Nguyễn Thị H, anh Phạm Trường Chinh, chị Phạm Thị Huyền, anh Phạm Văn T, anh Phạm Văn Chung vào tham gia tố tụng theo quy định tại điều 59 Luật tố tụng Hnh chính. Tại phiên toà Anh Phạm Văn Chung; Đại diện người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện D; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn T, bà Nguyễn Thị Hồng P, ông K'Wèng, ông K'Wan, ông K'Rong có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Do vậy, căn cứ khoản 1, 3 Điều 158 của Luật tố tụng Hnh chính để T Hnh xét xử theo thủ tục chung.

[2] *Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền*: Người đại diện của người khởi kiện ông Phạm Văn D, bà Nguyễn Thị H cho rằng ngày 05-5-2018, sau khi Phòng tài nguyên và môi trường huyện D có báo cáo số 111/BC-PTNMT thể hiện nội dung một phần diện tích đất do ông D, bà H đang sử dụng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn T thể hiện tại thửa 97, 98 tờ bản đồ số 9, xã T và đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Bùi Văn T, bà Nguyễn Thị Hồng P đối với thửa đất số 99 tờ bản đồ số 9, xã T nên ngày 30-10-2018, ông D, bà H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 199358 ngày 01/6/2015 của UBND huyện D cấp cho ông Bùi Văn T, bà Nguyễn Thị Hồng P; Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 786305 ngày 29/01/2010 của UBND huyện D cấp cho ông Trần Văn T; Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 153239 ngày 28/12/2009 của UBND huyện D cấp cho ông Trần Văn T. Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32 của Luật tố tụng Hnh chính; xác định đối tượng “*Khiếu kiện QĐ Hnh chính về quản lý n^H nước về đất đai(yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng pháp luật; Căn cứ Điều 116 Luật tố tụng Hnh chính yêu cầu khởi kiện còn trong thời hiệu giải quyết.

[3] *Về nội dung*: Xét yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, ý kiến của người bị kiện; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; đối chiếu với các tài liệu chứng cứ đã thu thập, thể hiện:

[3.1]. Qua kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, hiện trạng sử dụng đất, đo vẽ và lồng ghép bản đồ địa chính (Bút lục 129, 130) thể hiện tổng diện tích 6432,2m² thuộc một phần các thửa đất số 97, 98, 99 tờ bản đồ số 9 đo đạc năm 1995 cũ (đo đạc lại năm 2016 thì thuộc thửa 50 tờ bản đồ số 9) xã T huyện D hiện tại do ông Trần Thái H và bà Lê Thị Kim D đang sử dụng (ông H, bà D nhận chuyển nhượng của ông D, bà H). Ranh giới sử dụng đất giữa các hộ ổn định, không có tranh chấp. Trên đất ông H, bà D đang sử dụng ông bà đã xây có 01 căn nhà cấp 4 và cây cà phê đang thu hoạch. Tuy nhiên, diện tích đất thuộc thửa 97 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông K'Weng và sau đó đã được chuyển nhượng cho ông Trần Văn T và cũng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 153239 ngày 28/12/2009 ; Diện tích thửa 98 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông K'Wan và sau đó đã được chuyển nhượng cho ông Trần Văn T và cũng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 786305 ngày 29/01/2010; diện tích thửa 99 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông K'Jut; ông K'Jut đã thực hiện thủ tục để lại cho K Rong thừa kế và sau đó đã được K Rong chuyển nhượng cho ông Bùi Văn T, bà Nguyễn Thị Hồng P và cũng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 199358 ngày 01/6/2015.

[3.2]. Kết quả đo vẽ, lồng ghép bản đồ phù hợp với văn bản trình bày của người bị kiện gửi về Tòa án thể hiện tại công văn số 56/UBND-TD ngày 09-01-2019 (Bút lục số 102) cho rằng do bản đồ địa chính cũ đồng thời là căn cứ cấp sổ đỏ của các thửa 97, 98, 99 đo đạc không chính xác dẫn đến việc cấp sổ đỏ cho các hộ không đúng vị trí thực tế các hộ đang quản lý sử dụng. Tuy nhiên, do thửa 97, 98, 99 đã được đăng ký biến động sang tên nên căn cứ điểm đ, Khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013; Khoản 5 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính Phủ UBND huyện D không thu hồi sổ đỏ sau khi đã đăng ký biến động.

[3.3]. Đối với việc ông T, bà P Đối không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông D, bà H đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CA 199358 ngày 01-6-2015 đã cấp cho vợ chồng ông bà. Tuy nhiên trong quá trình điều tra xác minh có đủ cơ sở xác định được diện tích 5910m² đất thuộc thửa 99, tờ bản đồ số 09 được đo đạc năm 1995, xã T, huyện D mà vợ chồng ông bà có nhận chuyển nhượng của ông K'Rong và đã được cấp giấy chứng nhận có một phần trùng lên thửa 50 tờ bản đồ số 09 được đo đạc lại năm 2016, xã T, huyện D mà vợ chồng ông D, bà H đang sử dụng (do bị lệch bản đồ) do vậy cần tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CA 199358 ngày 01-6-2015 đã cấp cho vợ chồng ông T, bà P để đăng ký cấp lại cho đúng vị trí sử dụng đất thực tế.

[3.4]. Từ những phân tích trên xác định được UBND huyện D đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 199358 ngày 01/6/2015 cho ông Bùi Văn T, bà Nguyễn Thị Hồng P tại 99 tờ bản đồ số 9 đo đạc năm 1995; và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần văn T số: BA 786305 ngày 29/01/2010 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BA 153239 ngày 28/12/2009 tại các thửa 97, 98 tờ bản đồ số 9 đo đạc năm 1995 trùng lên diện tích đất 6432,2m² đất thuộc

thửa 50 tờ bản đồ số 9 đo đạc lại năm 2016 xã T huyện D của vợ chồng ông Phạm Văn D bà Nguyễn Thị H. Do vậy cần tuyên huỷ các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này.

[3.5].Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật bà Nguyễn Thị H, ông Trần Văn T, ông Bùi Văn T, bà Nguyễn Thị Hồng P liên hệ với cơ quan nH nước có thẩm quyền kê khai đăng ký đề cấp sổ đỏ đúng hiện trạng sử dụng đất đang quản lý canh tác theo đúng quy định pháp luật về đất đai.

[3.6].Liên quan các HĐ chuyển nhượng QSD đất giữa người khởi kiện và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án do các bên thỏa thuận giải quyết; trường hợp không thỏa thuận được thì có đơn khởi kiện để được xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

[4] Về chi phí tố tụng: Quá trình thu thập chứng cứ, đã T Hnh xem xét, thẩm định, đo đạc, ông S là người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện nộp tạm ứng chi phí tố tụng số tiền là 6.120.000đ (Sáu triệu một trăm hai mươi nghìn đồng); người khởi kiện tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng và đã được quyết toán xong. Do vậy, phần quyết định không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của D, bà H được chấp nhận, nên người bị kiện UBND huyện D phải chịu án phí Hnh chính sơ thẩm theo quy định pháp luật; hoàn trả lại cho ông D, bà H số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 158; Điều 164; điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng Hnh chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H và những người kế thừa quyền lợi và nghĩa vụ tố tụng của ông Phạm Văn D là bà Nguyễn Thị H, anh Phạm Trường Chinh, chị Phạm Thị Huyền, anh Phạm Văn T, anh Phạm Văn Chung:

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 199358 ngày 01/6/2015 của UBND huyện D cấp cho ông Bùi Văn T, bà Nguyễn Thị Hồng P.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 786305 ngày 29/01/2010 của UBND huyện D và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 153239 ngày 28/12/2009 của UBND huyện D cấp cho ông Trần Văn T.

- Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật bà Nguyễn Thị H, ông Trần Văn T, ông Bùi Văn T, bà Nguyễn Thị Hồng P liên hệ với cơ quan nH nước có thẩm quyền kê khai đăng ký đề cấp sổ đỏ đúng hiện trạng sử dụng đất đang quản lý canh tác theo đúng quy định pháp luật về đất đai.

2. Về án phí: Người bị kiện UBND huyện D phải chịu 300.000đ án phí Hnh chính sơ thẩm; Hoàn trả lại cho ông Phạm Văn D, bà Nguyễn Thị H (bà H nhận thay cho ông D) số tiền 300.000 nộp tạm ứng án phí Hnh chính, theo biên lai thu

số AA/2016/0010689 ngày 04-12-2018 của Cục thi Hình án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người khởi kiện, người bị kiện; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại tHình phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Riêng người bị kiện, người liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo thủ tục tố tụng Hình chính.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THADS tỉnh LD
- Người khởi kiện
- Người bị kiện
- Người liên quan
- Lưu án văn; Hồ sơ vụ án;

(để
thi
Hình)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Văn Hùng